

ĐƠN ĐĂNG KÝ THẺ TÍN DỤNG ANZ SIGNATURE PRIORITY BANKING PLATINUM KIÊM HỢP ĐỒNG

ANZ SIGNATURE PRIORITY BANKING PLATINUM CREDIT CARD APPLICATION AND AGREEMENT



Đơn đăng ký Thẻ tín dụng ANZ Signature Priority Banking Platinum kèm hợp đồng

ANZ Signature Priority Banking Platinum Credit Card Application and Agreement



Vui lòng điền tất cả thông tin dưới đây để đề nghị

Please complete all the sections of this application

Loại Thẻ tín dụng quốc tế ANZ / Type of ANZ Credit Card:

ANZ Signature Priority Banking Platinum

Miễn phí thường niên / Free Annual Fee

**Hạn mức thẻ / Credit limit:** Hạn mức 150.000.000VNĐ / Credit limit of VND150,000,000 Hạn mức cao hơn 150.000.000VNĐ / Credit limit of higher than VND150,000,000

(Cần bổ sung các giấy tờ chứng minh thu nhập của chủ thẻ chính / Income proof of primary card applicant is needed)

Thông tin cá nhân / Personal details

Họ tên / Full name:

(Họ tên như trên CMND & Passport / Full name as shown on National Identification & Passport)

Họ / Surname Tên đệm / Middle name Tên / Given name

Mã số khách hàng / CIF number:

Tên in nổi trên thẻ (chữ in, tối đa 19 ký tự kể cả khoảng trắng):

Name to appear on the card (Max 19 characters, including space):

Giới tính / Sex: Nam / Male Nữ / Female

Ngày sinh (ngày/tháng/năm):

Date of Birth (dd/mm/yyyy) / /

Nơi sinh (thành phố, quốc gia):

Place of birth (town, country)

Số CMND/ Hộ chiếu hiện tại/ Current national ID/ Passport No.:

Số CMND/ Hộ chiếu trước đây (nếu có)/ Old national ID/ Passport No. (if applicable):

Quốc tịch / Nationality:

Địa chỉ thường trú / Permanent residential address:

Số / No.:

Tên đường / Street:

Phường / Ward:

Quận / District:

Tỉnh, thành / Province, city:

Địa chỉ tạm trú (nếu khác địa chỉ thường trú) / Temporary residential address (if different from your permanent residential address):

Số / No.:

Tên đường / Street:

Phường / Ward:

Quận / District:

Tỉnh, thành / Province, city:

Điện thoại liên lạc:

Home phone No. ĐTĐD/ Mobile:

* Khách hàng đồng ý rằng đây là số điện thoại chính thức đăng ký với Ngân hàng (có thể thay đổi tùy từng thời điểm theo phương thức do Ngân hàng quy định). Các chi tiết của Khách hàng thông qua số điện thoại đã đăng ký (bao gồm nhưng không giới hạn ở chỉ thị kích hoạt Thẻ tín dụng ANZ) sẽ có giá trị ràng buộc Khách hàng/ The Customer agrees that this mobile is the official number registered with the Bank (subject to change from time to time through methods stipulated by the Bank). Any Customer's instructions through registered telephone number (including but not limited to ANZ credit card activation via text messaging) shall bind upon Customer.

Email:

* Bảng sao kê giao dịch hàng tháng sẽ được gửi đến địa chỉ email đã đăng ký ở trên. Vui lòng kiểm tra hộp thư rác (spam) hoặc các thiết bị lọc thư điện tử khác để nhận bản sao kê giao dịch qua dịch vụ thư tin điện tử. / Your monthly statement will be sent to the registered email address above. Please check your email spam/firewall filter to receive eStatement from ANZ.

Quốc tịch thứ hai (nếu có): 2nd nationality (if any)

Địa chỉ thường trú nước ngoài (của quốc tịch thứ hai):

Overseas permanent residential address (of 2nd nationality):Quốc tịch thứ ba (nếu có): 3rd nationality (if any)

Địa chỉ thường trú nước ngoài (của quốc tịch thứ ba):

Overseas permanent residential address (of 3rd nationality):

Tình trạng hôn nhân / Marital status:

 Độc thân / Single Đã lập gia đình / Married Ly dị / Divorced

Hình thức sở hữu nhà ở / Home ownership:

 Sở hữu / Owned Mua trả góp / Mortgaged Thuê / Rented Sống với bố mẹ / Living with Parents Khác (Xin ghi rõ) / Others (please specify) Hiện tại bạn có phải là người cư trú Hoa Kỳ không (cư trú ở Hoa Kỳ hơn 183 ngày/ năm)? / Are you currently a US Resident (residing in the US for more than 183 days a year)? Có/ Yes Không/ No**Đối với người nước ngoài / For foreigner:**

Số tham chiếu của Thị thực

cư trú / Visa number:

Ngày hết hạn lưu trú tại Việt Nam:

Visa expiry date: / /

Ngày/tháng/năm (dd/mm/yyyy)

Trình độ học vấn / Education level:

 THCS THPT CĐ ĐH Thạc sĩ/Tiến sĩ
Secondary High school College University Master/PhD

Mã mã giao dịch qua điện thoại (tối đa 6 ký tự)

Phone banking code (max 6 characters) **Thông tin nghề nghiệp / Employment details** Đi làm / Employed Tự kinh doanh / Self Employed Khác (xin ghi rõ) / Others (please specify):

Nơi công tác / Company name:

Địa chỉ cơ quan / Company address:

Số / No.:

Tên đường / Street:

Phường / Ward:

Quận / District:

Tỉnh, thành / Province, city:

Mã số thuế cơ quan/ Tax code of company:

Điện thoại / Company phone:

Thời gian công tác tại cơ quan hiện tại:

Time in current employment

Năm

Tháng

Lương thực lãnh hàng tháng

Net monthly salary after Tax

VNĐ

Nơi công tác trước đây / Previous company name:

Tổng thời gian công tác

Years of working experience

Năm

Tháng

Thông tin người hôn phối / Spouse details

Họ tên / Full name:
(Họ tên như trên CMND & Passport / Full name as shown on National Identification & Passport)

Họ / Surname Tên đệm / Middle name Tên / Given name

Đi làm / Employed Tự kinh doanh / Self Employed

Khác (Xin ghi rõ) / Others (please specify):

Số CMND/Hộ chiếu:
National ID/Passport No.

Quốc tịch / Nationality:

Nơi công tác / Company name:

Địa chỉ cơ quan / Company address:

Số / No.: Tên đường / Street:

Phường / Ward:

Quận / District: Tỉnh, thành / Province, city:

Điện thoại liên lạc / Home phone No.:

ĐTDD / Mobile:

Thông tin tài chính / Financial details

Số tài khoản Smart tại ANZ:
ANZ Smart account number

Tổng số dư duy trì tại ANZ:
Total balance in ANZ account(s) VND

Thông Tin Tài Khoản / Bank Account Details

Tên ngân hàng giao dịch chính Số tài khoản giao dịch
Name of your main Bank Bank account number

Thông tin tham chiếu / Reference Information

Người tham chiếu là người có thể xác nhận thông tin của bạn là đúng
(ví dụ như Giám Đốc hay đồng nghiệp của bạn) / A referee is someone
that can confirm your identification, e.g. your Manager or colleague.

Họ tên / Referee name:

Họ / Surname Tên đệm / Middle name Tên / Given name

Địa chỉ / Referee address:

Số / No.: Tên đường / Street:

Phường / Ward:

Quận / District: Tỉnh, thành / Province, city:

Điện thoại nhà / Home phone No.:

Điện thoại cơ quan / Business phone No.:

ĐTDD / Mobile:

Phần Dành Cho Người Nước Ngoài / Foreigner Only

Vui lòng cung cấp thông tin liên lạc của một người nói tiếng Anh tại nước bản
địa / Please provide one permanent home country English speaking contact:

Họ tên / Full name:

Họ / Surname Tên đệm / Middle name Tên / Given name

Địa chỉ / Address:

Số / No.: Tên đường / Street:

Phường / Ward:

Quận / District: Tỉnh, thành / Province, city:

Điện thoại liên lạc / Phone No.:

ĐTDD / Mobile:

Email:

Thông tin khác / Preference

Ngôn ngữ sử dụng / Preferred language of communication:

Tiếng Việt English

Bạn muốn nhận thông báo và các thư từ khác liên quan đến Thẻ tín dụng
gửi qua bưu điện (trong giờ hành chính) tại / You want to receive other
notifications and correspondences in relation to your Credit Card sent by
post (during business hours) at:

Địa chỉ thường trú / Permanent residential address

Địa chỉ tạm trú / Temporary residential address

Địa chỉ cơ quan / Company address

Bạn muốn nhận thẻ tín dụng và mã số PIN của thẻ chính và thẻ phụ
(nếu có) / You want to receive your primary and supplementary (if any)
Credit Card and PIN number.

*Ghi chú: Vui lòng chỉ chọn một hình thức nhận thẻ / Note: Please select your
preferred card delivery method

Qua bưu điện tại địa chỉ nhận thư đã chọn ở trên (ở Tp.HCM và Hà Nội)
By post at mailing address provided above (in HCM city and Hanoi only)

Tại chi nhánh ANZ / At ANZ branch

*Ghi chú: Vui lòng chỉ chọn 1 chi nhánh / Note: Please select one branch only

14 Lê Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phòng 102 – Nhà D5, Trần Thái Tông, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Tầng 1, Tòa nhà VIMECO, Phạm Hùng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

39 Lê Duẩn, Q.1, TP HCM

113-115 Cộng Hòa, Q.Tân Bình

65 Phạm Ngọc Thạch, Q.3, TP HCM

86 Tân Đà, Q.5, TP HCM

47 Phú Mỹ Hưng, Đai lộ Nguyễn Văn Linh, Q.7, TP HCM

Ghi nợ tự động / Auto debit authorization

Tôi/Chúng tôi đồng ý là ANZ có quyền, và được Tôi/Chúng tôi ủy quyền, thực
hiện ghi nợ tự động các khoản nợ phải thanh toán (hay bất kỳ phần thiếu
hụt của bất kỳ khoản nợ phải thanh toán đã thỏa thuận trước nào) vào tài
khoản của Tôi/Chúng tôi tại ANZ vào ngày làm việc ngay trước ngày đến hạn
hoặc ngày đến hạn mỗi tháng liên quan đến Thẻ tín dụng của Tôi/Chúng tôi.
I/we agree that ANZ may, and is authorized for this purpose, debit my/our
account(s) opened with ANZ any amount payable (or any shortfall to any
agreed amount payable) to ANZ on the working day prior to monthly Due date
or on monthly Due date to settle my/our ANZ credit card account(s).

Số tài khoản của Tôi/Chúng tôi tại ANZ là:
My/Our ANZ account number is

Tôi/Chúng tôi muốn chọn tỉ lệ thanh toán / My/Our repayment amount is:

Thanh toán Số Tiền Tối Thiểu
Minimum Amount

Thanh toán Toàn Bộ Dư Nợ
Full Closing Balance

Chữ ký và họ tên của Chủ Tài Khoản (Đối với tài khoản đồng sở hữu có phương
thức điều hành là đồng chủ tài khoản cùng ký, tất cả các chủ tài khoản cần phải
ký vào đây) / Signature and name of account holder (For joint account with all
instructions to operate are to be signed jointly, all signatories have to sign here):

X

Thông tin quan hệ tín dụng/ Related Parties information:

- Tôi không có Người Có Liên Quan* nào có quan hệ tín dụng với ANZ/ I do not have any Related Part(ies)* who are ANZ's borrower(s)
- Tôi có Người Có Liên Quan* có quan hệ tín dụng với ANZ, được xác nhận trong Bảng Khai Người Có Liên Quan đính kèm/ I have Related Part(ies)* who are ANZ's borrower(s), details of which are confirmed in Declaration For Related Parties.

Định nghĩa/Definition:

Người có liên quan của một cá nhân được định nghĩa tại Thông tư 36/2014/TT-NHNN như sau/ Related Part(ies) of an individual is defined in Circular 36/2014/TT-NHNN to include:

- (a) Vợ, chồng, cha, mẹ, con (bao gồm cả cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi, bố chồng (bố vợ), mẹ chồng (mẹ vợ), con dâu (con rể); bố dượng, mẹ kế, con riêng của vợ hoặc chồng), anh ruột, chị ruột, em ruột (bao gồm cả anh, chị, em cùng mẹ khác cha hoặc cùng cha khác mẹ), anh rể, chị dâu, em dâu, em rể CỦA NGƯỜI KÊ KHAI/ Spouses, parents, children (including adopted parents, adopted children, fathers-in-law, mothers-in-law, daughters-in-law, sons-in-law, step fathers, step mothers and step children), biological siblings (including half siblings); and brothers-in-law and sisters-in-law of the DECLARER
- (b) Công Ty hoặc Tổ Chức Tín Dụng ("Công Ty") mà NGƯỜI KÊ KHAI sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên/ Company or Credit Institution ("Company") that the DECLARER owns 5% or more of the charter capital or voting equity
- (c) Công Ty hoặc Tổ Chức Tín Dụng ("Công Ty") mà NGƯỜI KÊ KHAI là người Quản Lý, thành viên Ban Kiểm Soát/ Company or Credit Institution ("Company") that the DECLARER is Manager, Member of the Board of Controllers
- (d) Công Ty hoặc Tổ Chức Tín Dụng ("Công Ty") mà NGƯỜI KÊ KHAI là người Quản Lý, thành viên Ban Kiểm Soát của Công Ty mẹ hoặc Tổ Chức Tín Dụng mẹ/ Company or Credit Institution ("Company") that the DECLARER is Manager, Member of the Board of Controllers of the Parent Company or the Parent Credit Institution
- (e) Công Ty con mà NGƯỜI KÊ KHAI có thẩm quyền bổ nhiệm người Quản Lý, thành viên Ban Kiểm Soát của Công Ty mẹ hoặc Tổ Chức Tín Dụng mẹ/ Subsidiary company that the DECLARER has authority to appoint Manager, Member of the Board of Controllers of the Parent Company or the Parent Credit Institution
- (f) Công Ty hoặc Tổ Chức Tín Dụng ("Công Ty") mà NGƯỜI KÊ KHAI là Vợ, chồng, cha, mẹ, con (bao gồm cả cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi, bố chồng (bố vợ), mẹ chồng (mẹ vợ), con dâu (con rể); bố dượng, mẹ kế, con riêng của vợ hoặc chồng), anh ruột, chị ruột, em ruột (bao gồm cả anh, chị, em cùng mẹ khác cha hoặc cùng cha khác mẹ), anh rể, chị dâu, em dâu, em rể (1) Người Quản Lý, (2) Thành viên Ban Kiểm Soát, (3) Thành viên góp vốn hoặc (4) cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Công Ty hoặc Tổ Chức Tín Dụng đó/ Company or Credit Institution ("Company") that the DECLARER is spouses, parents, children (including adopted parents, adopted children, fathers-in-law, mothers-in-law, daughters-in-law, sons-in-law, step fathers, step mothers and step children), biological siblings (including half siblings); and brothers-in-law and sisters-in-law of (1) Managers, (2) Members of the board of controllers, (3) The capital contribution members or (4) Shareholders owning 5% or more of the charter capital or voting equity of the company
- (g) Tổ Chức ("Công Ty Ủy Quyền") ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần cho NGƯỜI KÊ KHAI/ The Institution ("Authorizing Company") authorizes to represent the capital contribution or shareholding for the DECLARER
- (h) Cá nhân ("Cá nhân Ủy Quyền") ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần cho NGƯỜI KÊ KHAI/ Individual ("Authorizing Individual") authorizes to represent the capital contribution or shareholding for the DECLARER
- (i) Cá nhân cùng với NGƯỜI KÊ KHAI được một Tổ Chức ("Công Ty Ủy Quyền") ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần tại một Tổ Chức khác/ The individual together with the DECLARER are authorized by an Institution ("Authorizing Company") to represent the capital contribution or shareholding for other institutions
- (j) Cá nhân ("Cá nhân được Ủy Quyền") được NGƯỜI KÊ KHAI ủy quyền đại diện phần vốn góp, cổ phần/ Individual ("Authorized Individual") is authorized to represent the capital contribution or shareholding for the DECLARER

Cam kết/ Declaration:

Tôi đồng ý, xác nhận và cam kết với Ngân Hàng như sau/ I hereby declare, confirm and undertake to the Bank as follows:

- (i) Thông tin cung cấp trong Bản kê khai này là đúng, chính xác và xác thực vào ngày ký Bản kê khai này; / The information provided in this Declaration is true, complete and current as at the date of this Declaration;
- (ii) Ngân Hàng có quyền yêu cầu thêm thông tin nếu Ngân Hàng xét thấy cần thiết; / The Bank reserves its right to request further information if it considers necessary;
- (iii) Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm cho sự chính xác và hoàn chỉnh của thông tin được cung cấp tại Bản kê khai này và tôi sẽ kịp thời cung cấp cho Ngân Hàng các giấy tờ chứng minh cho thông tin được cung cấp tại Bản kê khai này khi có yêu cầu của Ngân Hàng; / I am fully responsible for the truthfulness and completeness of the information provided herein and I shall promptly provide the Bank supporting documents for information provided herein at the Bank's request;
- (iv) Tôi sẽ kịp thời thông báo cho Ngân Hàng bất kỳ thay đổi nào đối với các thông tin được cung cấp tại Bản kê khai này. Tôi xác nhận rằng, cho đến khi Tôi thông báo cho Ngân Hàng các thay đổi đó và Ngân Hàng có cơ hội hợp lý để hành động theo thông báo đó, Ngân Hàng có thể dựa vào các thông tin đã được Tôi cung cấp trước đây cho Ngân Hàng; và / I shall promptly notify the Bank any changes to any of the information provided in this Declaration. I confirm that until I have notified the Bank of such change and the Bank has had a reasonable opportunity to act on such notification, the Bank may rely on the information previously provided to it; and
- (v) Tôi theo đây đồng ý bị ràng buộc bởi các Điều khoản và Điều kiện / Chính sách của Ngân Hàng về bảo mật và công bố thông tin. / The Company hereby agrees to be bound by the Bank's Terms and Conditions / Policies on information confidentiality and disclosure.

Chữ ký Người kê khai/ Declarer

X Ngày/tháng/năm: (dd/mm/yyyy):

Thông tin Chủ thẻ phụ / Supplementary card details

Họ tên / Full name:

(Họ tên như trên CMND & Passport / Full name as shown on National Identification & Passport)

Họ / Surname Tên đệm / Middle name Tên / Given name

Tên in nổi trên thẻ (chữ in, tối đa 19 ký tự kể cả khoảng trắng):

Name to appear on the card (Max 19 characters, including space):

Giới tính / Sex:

Nam / Male Nữ / Female

Ngày sinh (ngày/tháng/năm):

Date of Birth (dd/mm/yyyy):

Nơi sinh (thành phố, quốc gia):

Số CMND/Hộ chiếu:

National ID/Passport No.:

Quốc tịch / Nationality:

Địa chỉ cơ quan/ Company address:

Số/ No.: Tên đường/ Street:

Phường/ Ward:

Quận/ District: Tỉnh, thành/ Province, city:

Mã số thuế cơ quan/ Tax code of company:

Điện thoại/ Phone No.:

Ngành nghề/ Occupation:

- | | | |
|---|--|---|
| <input type="checkbox"/> Nông nghiệp/ Agricultural | <input type="checkbox"/> Xây dựng/ Construction | <input type="checkbox"/> Tài chính/Ngân hàng/ Finance/ Banking |
| <input type="checkbox"/> Bảo hiểm/ Insurance | <input type="checkbox"/> Sản xuất/ Manufacturing | <input type="checkbox"/> Bất động sản/ Real Estate |
| <input type="checkbox"/> Vận tải/ Transportation | <input type="checkbox"/> Truyền thông/ Media | <input type="checkbox"/> Bán buôn/ Bán lẻ Wholesale/ Retail Trading |
| <input type="checkbox"/> Du lịch/Nhà hàng Tourism/Restaurants | <input type="checkbox"/> Khác (xin ghi rõ) Others (please specify): <input type="text"/> | |

Chức vụ/ Current position:

- | | | | |
|--|--|--|---|
| <input type="checkbox"/> Nhân viên/ Clerk | <input type="checkbox"/> Chuyên viên/ Officer | <input type="checkbox"/> Giám đốc/ Manager | <input type="checkbox"/> Phó Tổng Giám đốc Deputy General |
| <input type="checkbox"/> Tổng Giám đốc/ Giám đốc Toàn quốc General Director/ Country Manager | <input type="checkbox"/> Chủ Doanh Nghiệp Business owner | | |

Hiện tại bạn có phải là người cư trú Hoa Kỳ không (cư trú ở Hoa Kỳ hơn 183 ngày/ năm)?

Are you currently a US Resident (residing in the US for more than 183 days a year)?

- Có/ Yes Không/ No

Mối quan hệ với chủ thẻ chính:

Relationship to primary card holder

* Chủ thẻ phụ từ 15 đến 18 tuổi phải có cha/mẹ là chủ thẻ chính / If supplementary cardholder is from 15-18 years old, primary cardholder is required to be his/her parents

Mật mã giao dịch qua điện thoại (tối đa 6 ký tự)

Phone banking code (max 6 characters)

Nếu bạn yêu cầu nhiều hơn 1 thẻ phụ vui lòng cung cấp thông tin chi tiết trên một trang giấy riêng / If you apply for more than 1 supplementary card, please provide details on separate supplementary application form.

Chấp thuận của Chủ thẻ / Agreement by cardholder(s):

Bằng cách ký vào phần dưới đây, Tôi/Chúng tôi hiểu và đồng ý rằng:

- (i) Việc điền đầy đủ các thông tin theo mẫu giấy đề nghị này không đảm bảo sự chấp thuận giấy đề nghị này của ANZ.
- (ii) Tôi/Chúng tôi đã được đọc bản Các Điều Khoản và Điều Khoản Thẻ Tín Dụng ANZ và bất kỳ điều kiện và điều khoản hoặc/và hợp đồng cũng như chấp thuận nào khác có liên quan đến thẻ tín dụng ANZ và Tôi/Chúng tôi đã hiểu và chấp thuận những điều khoản điều kiện và văn bản đó (danh sách của những văn bản có liên quan đã được liệt kê ở dưới).
- (iii) Tôi/Chúng tôi sẽ, kể từ khi nhận thẻ tín dụng ANZ, bị ràng buộc bởi (a) Hợp đồng Thẻ Tín Dụng ANZ với số hợp đồng là số thẻ tín dụng và (b) Những Điều Khoản và Điều Khoản thẻ tín dụng ANZ và bất kỳ điều kiện và điều khoản hoặc/và hợp đồng cũng như chấp thuận nào khác có liên quan đến thẻ tín dụng ANZ (có thể thay đổi tùy từng thời điểm) điều chỉnh việc phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ANZ và các tài liệu đó, cùng với mẫu đơn này, tạo nên một hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý và có hiệu lực giữa chính Tôi/Chúng tôi và ANZ cho việc điều hành tài khoản thẻ tín dụng ANZ và sử dụng thẻ tín dụng ANZ ("Hợp Đồng Thẻ Tín Dụng").
- (iv) Tôi/Chúng tôi chịu trách nhiệm đối với những nghĩa vụ và trách nhiệm phát sinh liên quan đến thẻ tín dụng ANZ thông qua việc sử dụng Thẻ Tín Dụng ANZ mà Tôi/Chúng tôi đã được cấp.
- (v) Nếu là Chủ Thẻ chính, Tôi bảo đảm rằng Tôi đã trên 18 tuổi và hiểu rằng ANZ có quyền ngưng cung cấp dịch vụ Thẻ Tín Dụng ANZ trong trường hợp dịch vụ thẻ tín dụng ANZ này được cấp nhằm cho người dưới 18 tuổi.
- (vi) Để thêm an toàn, Tôi/Chúng tôi chọn (các) Mật Mã bao gồm sáu (06) ký tự sẽ được yêu cầu khi liên hệ ANZ về thẻ tín dụng ANZ thông qua Dịch Vụ Thẻ ANZ 24/7.
- (vii) Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng nội dung của giấy đề nghị này hoàn toàn đúng và chính xác và chữ ký của Tôi/Chúng tôi ở dưới là bằng chứng cho việc Tôi/ Chúng tôi đã hiểu và đồng ý cho những nội dung đã được nêu ra trong giấy đề nghị này và Hợp Đồng Thẻ Tín Dụng.
- (viii) Tôi/ Chúng tôi đồng ý rằng, theo yêu cầu của Tôi/ Chúng tôi và luôn phụ thuộc vào toàn quyền quyết định của ANZ, Thẻ Tín Dụng và mã số PIN có thể được chuyển cho Tôi/ Chúng tôi qua đường bưu điện đến địa chỉ nhận thư đã đăng ký hoặc bằng bất kỳ hình thức nào khác mà ANZ cho là thích hợp. Tôi/ Chúng tôi đồng ý sẽ chịu mọi rủi ro liên quan đến việc giao nhận thẻ tín dụng và mã số PIN như đã nêu ở trên, bao gồm nhưng không giới hạn các rủi dụng và mã số PIN như đã nêu ở trên, bao gồm nhưng không giới hạn các rủi ro về mất mát, thất lạc hoặc lạm dụng thẻ tín dụng.

- (ix) Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng Thẻ Tín Dụng ANZ Signature Priority Banking Visa Platinum của tôi/chúng tôi sẽ chấm dứt hoạt động trong vòng 6 tháng mà không cần thông báo trước kể từ thời điểm tôi/chúng tôi không còn là, hoặc không còn đủ điều kiện để được xem là, khách hàng của ANZ Signature Priority Banking.

Giấy đề nghị này được lập thành một bản chính và được giữ bởi ANZ. Các Điều Khoản và Điều Khoản Thẻ Tín Dụng ANZ và các văn bản liên quan khác có thể được xem tại anz.com/vietnam hay tại bất kỳ chi nhánh ANZ nào hoặc bằng cách gọi cho Dịch Vụ Thẻ ANZ 24/7 theo số 1800 5999 26. Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam) ("ANZ") là một công ty con của Tập đoàn Ngân Hàng Trách nhiệm Hữu hạn Australia và New Zealand ("ANZBGL"). ANZBGL là một tổ chức được phép nhận tiền gửi (Ngân Hàng) theo luật pháp Australia. ANZ được thành lập và cấp phép tại Việt Nam dưới hình thức trách nhiệm hữu hạn và không phải là một Ngân Hàng theo luật pháp Australia. Các khoản tiền gửi hay trách nhiệm của ANZ không phải là các khoản tiền gửi và trách nhiệm của ANZBGL hoặc các công ty khác thuộc tập đoàn, đồng thời ANZBGL và các công ty thuộc tập đoàn cũng không chịu trách nhiệm hay bảo lãnh cho ANZ.

By signing below, I/We acknowledge and agree that:

- (i) The completion of this application does not ensure approval of my/our application by ANZ;
- (ii) I/We have read the ANZ Credit Card Terms and Conditions and any other terms and conditions and/or contract and agreement applicable to ANZ credit card and have understood and accepted the same (the list of these documents provided below);
- (iii) I/We will be bound, upon receipt of ANZ Credit Card, by (a) ANZ Credit Card Application and Agreement with a reference to Credit Card number as Contract number and (b) the ANZ Credit Card Terms and Conditions and any other terms and conditions and/or contract and agreement applicable to ANZ credit card (as may be changed from time to time), governing the issuance and use of the ANZ credit card which, together with this application, constitutes a binding and enforceable contract between myself/ourselves and ANZ for operation of the ANZ credit card account and use of the ANZ credit card (the "Credit Card Contract");
- (iv) I/We hold myself/ourselves liable for all obligations and liabilities incurred under the ANZ credit card through use of the ANZ credit card issued to me/us;
- (v) In case of a Primary Cardholder, I warrant that I am above 18 years of age and acknowledge that ANZ reserves the right to immediately terminate my ANZ Credit Card service in the event that such access was mistakenly provided to a person under 18 years of age;
- (vi) For additional security, I/We nominate a Security Code(s) of six (06) characters long required when contacting ANZ regarding ANZ Credit Cards through ANZ Cards 24/7;
- (vii) I/We agree that the contents of this application are true and correct and that my signature below evidence my understanding of and consent to all matters set out in this application and the Credit Card Contract;
- (viii) I/We agree that the Credit Card and PIN code may be, at my/our request, and subject always to ANZ's sole discretion, delivered via post to my/our mailing address registered with ANZ or by any other method that ANZ may consider appropriate. I/We agree to bear all the risks associated with the delivery of Credit Card and PIN code as provided above including but not limited.
- (ix) I/We agree that my/our ANZ Signature Priority Banking Visa Platinum Credit Card will be terminated without notice within 6 months when I/we cease to be, or I am/ we are not qualified to be, an ANZ Signature Priority Banking client.

This application has been made as a single original for the records of ANZ. The ANZ Credit Card Terms and Conditions and relevant documents can be accessed at anz.com/vietnam or at any ANZ branch or by calling ANZ Cards 24/7 at 1800 5999 26. ANZ Bank (Vietnam) Limited ("ANZ") is a subsidiary of Australia and New Zealand Banking Group Limited (ANZBGL). ANZBGL is incorporated in Australia, and is an authorised deposit taking institution (Bank) under Australian law. ANZ is incorporated and licensed in Vietnam with limited liability, and is not a Bank under Australian law. Deposits or liabilities with ANZ are not deposits or other liabilities of ANZBGL or its related group companies, and none of them stand behind or guarantee ANZ.

Chữ ký của Chủ thẻ chính/

Signature of Primary applicant:

Ngày/tháng/năm:

(dd/mm/yyyy): / /

Chữ ký của Chủ thẻ phụ/

Signature of Supplementary applicant:

Ngày/tháng/năm:

(dd/mm/yyyy): / /

Chữ ký thay mặt đại diện

cho ANZ / Signature for and on behalf of ANZ

Ngày/tháng/năm:

(dd/mm/yyyy): / /

Các điều khoản, điều kiện và thỏa thuận liên quan / Relevant terms, conditions and agreements

- Các Điều Khoản và Điều Kiện Chung Ngân Hàng ANZ - Dịch Vụ Ngân Hàng Bán Lẻ, Điều Khoản và Điều Kiện Thẻ Tín Dụng ANZ và phụ lục / ANZ General Terms and Conditions - Retail Banking, ANZ Credit Card Terms and Conditions, and annexes
- Điều Khoản và Điều Kiện Dịch Vụ Thư Tín Điện Tử / Terms and Conditions for eStatement service
- Điều Khoản và Điều Kiện Dịch Vụ Ngân Hàng Trực Tuyến / Terms and Conditions for Internet Banking

Hồ sơ đính kèm / Attached documents:

*Ghi chú: Hồ sơ đã nộp sẽ không được hoàn trả / *Note: Documents submitted will not be returned.

Tôi/Chúng tôi đính kèm những hồ sơ dưới đây / I/We attach copies of the following documents:

Chứng minh giấy tờ tùy thân và địa chỉ cư trú / Identification and Residential address proof

Người Việt Nam / Vietnamese:

- CMND hoặc hộ chiếu / National ID or Passport
Bao gồm chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ (nếu có) / Both primary and supplementary cardholder (if any).
- Sổ hộ khẩu và KT3 hoặc Đơn xin xác nhận tạm trú / Resident Book and KT3 or Temporary resident confirmation letter.

Người nước ngoài / Foreigner:

- Hộ chiếu / Passport
Bao gồm chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ nếu có / Both primary and supplementary cardholder (if any).
- Thẻ Tạm Trú hoặc Thẻ Thường Trú / Temporary or Permanent Resident Card

Nếu hồ sơ yêu cầu mở thẻ tín dụng được duyệt, thẻ tín dụng của Quý khách có thể được phát hành trong vòng 2 tuần kể từ ngày nhận hồ sơ hoàn chỉnh. ANZ Việt Nam bảo lưu quyền phát hành thẻ sau thời hạn nêu trên. / If credit card application is approved, you may expect your card to be available within 2 weeks from the receipt date of application with complete requirements. ANZ Vietnam reserves the right to issue your credit card after such period.

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG / FOR BANK ONLY

Trong sự hiểu biết cao nhất của tôi, các thông tin cung cấp bởi Khách hàng và được nêu trong các văn bản trên là hoàn chỉnh, chính xác, cập nhật và đúng sự thực. Tôi thỏa mãn rằng Khách hàng không sử dụng ANZ để thực hiện các giao dịch với các bên đối tác ở các nước bị cấm vận, rằng Khách hàng không phải là người cư trú/ở tại nước bị cấm vận, và rằng Khách hàng hoặc bất kì chủ sở hữu hưởng lợi nào là một người hay một bên bị cấm vận. Tôi sẽ chịu trách nhiệm ngay lập tức liên hệ với Cán bộ phòng chống rửa tiền (MLRO) đối với việc thực hiện Thủ Tục Thẩm Định Khách Hàng Nâng Cao (ECDD) khi Khách hàng thông báo với ANZ hay khi ANZ xác định rằng Khách hàng có quan hệ với bất kì nước bị cấm vận nào như là một phần của hoạt động quốc tế của nó.

To the best of my knowledge, the above information provided by the Client and contained in the above documents are complete, accurate, up to date and true. I am satisfied that the client is not using ANZ to conduct transactions with counterparties in sanctioned countries, that the client is not resident/domiciled in a sanctioned country, and that it is not or any of its beneficial owners a sanctioned person or entity. I shall be responsible to immediately contact MLRO for ECDD performance when the Client advises ANZ or ANZ identifies that the Client deals with any sanctioned countries as part of its international activity

Mã số tham chiếu /
Source code:

Ngày nhận hồ sơ /
Date application received:

 / /

Tên nhân viên thực hiện / Sale agent name:

Mã số nhân viên thực hiện (6 chữ số Sales code)
Sale agent number (6 sales code digits):

Chữ ký nhân viên thực hiện / Sale agent signature: